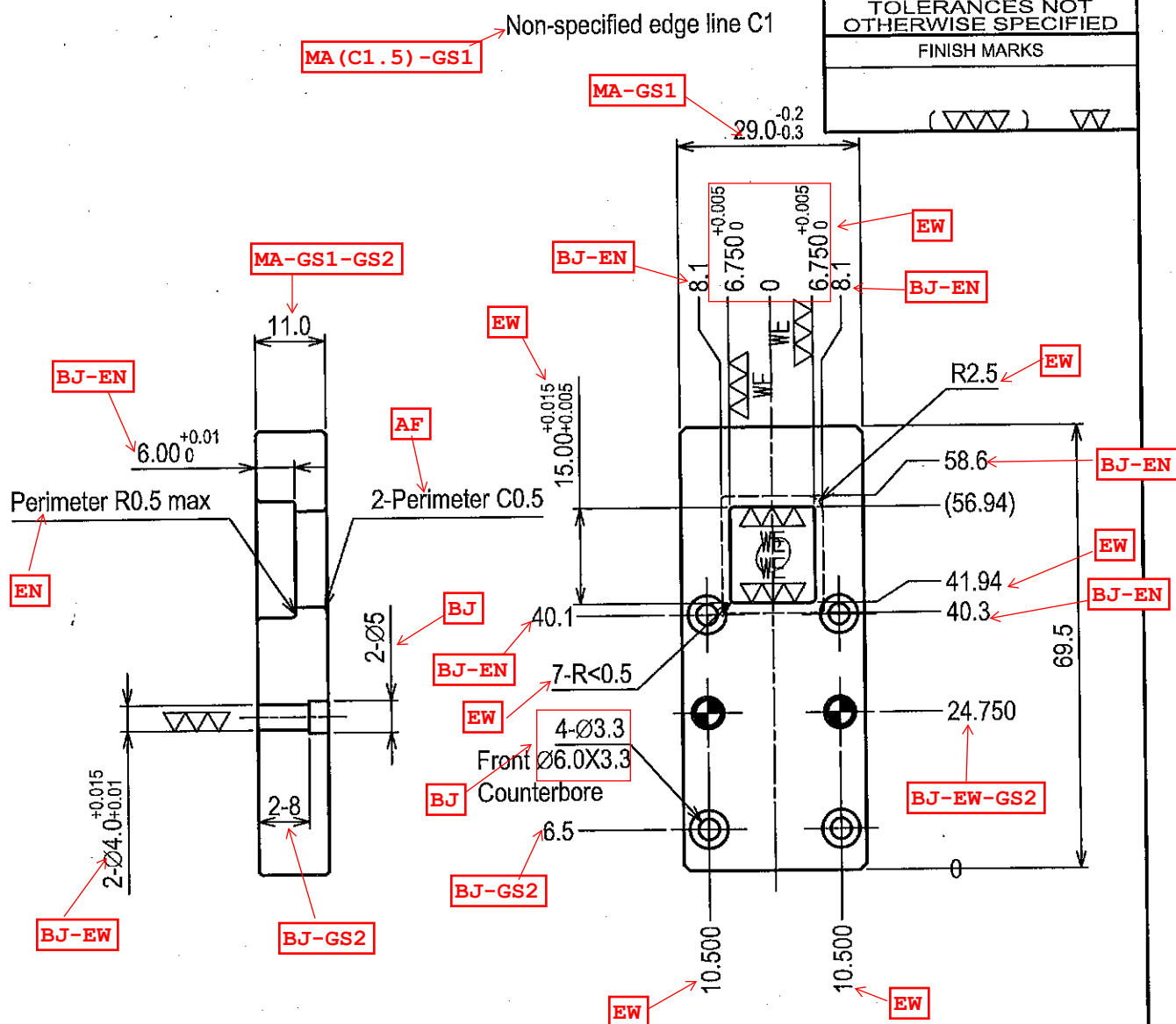
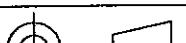


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE				
init.	2016/10/12	新规划图			Wang_Gan_Pei	Ye_Chang_Jing	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△							0.0000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△							0.000	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△							0.00	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△							0.00	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
									0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT  
OTHERWISE SPECIFIED

## FINISH MARKS



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Wang_Gan_Pei	Ye_Chang_Jing	部品図		パンチプレート
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUNCH PLATE
HRC 58°~ 60°		部品図		沖頭板
		部品図		冲头板
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKS3	2016/10/12	1:1		<b>R058348</b>

**MABUCHI MOTOR CO., LTD.**

414.1100033

SNO: **R058348**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKS3</b> <b>T13*40*80</b>	AA:20 MA:30 BJ:60 HT: GS1:40 EW:90 GS2:60 EN:90 AF:20 KT